

Số: 485/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 23 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 598/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Anh Phạm Bá D, sinh năm 1980.

- Chị Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1981.

Cùng HKTT: Xóm 4, tổ 3, phường L, quận H, H.

Cùng chỗ ở: Số 10 phố Nam Dư, tổ 3, phường L, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Phạm Bá D và chị Nguyễn Thị Phụng nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận H, H vào ngày 19/02/2004. Sau khi kết hôn anh chị sống tại xóm 4, tổ 3, phường L, quận H, H. Quá trình sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn đỉnh điểm đến tháng 4/2016 chị P đã cùng các con chuyển ra ngoài sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó, không ai quan tâm đến ai. Anh D, chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn thuận tình ly hôn, đồng thời thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Bá D và chị Nguyễn Thị P

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh D và chị P xác nhận có 02 con chung là Phạm Nguyễn An P, sinh ngày 20/02/2007 và Phạm Nguyễn Minh N, sinh ngày 31/10/2011. Anh, chị thỏa thuận giao cả hai con chung Phạm Nguyễn An P và Phạm Nguyễn Minh N cho chị P trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị P không yêu cầu Anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với Anh D cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung(động sản, bất động sản): Anh D và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh D và chị P cùng xác nhận không có.

- Về lệ phí: Chị P tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp theo biên lai số 0050453 ngày 11/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị P đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường L, quận H, H (ĐKKH số 15 ngày 19/02/2004);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T